

TỔNG KẾT KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN: NIÊN KHÓA 2016 - 2019
Bậc đào tạo: Cao đẳng - Khóa 2016CĐ

S TT	KHỐI LỚP	SỐ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	16CĐ-ĐCN1	46		0	0,00	1	2,17	0	0,00	44	95,65	1	2,17	
2	16CĐ-ĐCN2	41	1	0	0,00	0	0,00	2	4,88	38	92,68	1	2,44	
3	16CĐ-ĐCN3	35		0	0,00	0	0,00	0	0,00	35	100,00	0	0,00	
4	16CĐ-ĐCN4	40		0	0,00	1	2,50	3	7,50	36	90,00	0	0,00	
5	16CĐ-ĐCN5	48		0	0,00	2	4,17	1	2,08	44	91,67	1	2,08	
6	16CĐ-ĐTCN1	43		0	0,00	0	0,00	3	6,98	39	90,70	1	2,33	
7	16CĐ-TĐH1	37	1	1	2,70	1	2,70	2	5,41	33	89,19	0	0,00	
8	16CĐ-ĐL1	43		0	0,00	0	0,00	2	4,65	38	88,37	3	6,98	
9	16CĐ-ĐL2	40		0	0,00	0	0,00	0	0,00	39	97,50	1	2,50	
10	16CĐ-ĐL3	35		0	0,00	0	0,00	1	2,86	32	91,43	2	5,71	
11	16CĐ-CĐ1	14		0	0,00	0	0,00	0	0,00	13	92,86	1	7,14	
12	16CĐ-CĐT1	11		0	0,00	0	0,00	0	0,00	11	100,00	0	0,00	
13	16CĐ-CNC1	16		0	0,00	0	0,00	2	12,50	14	87,50	0	0,00	
14	16CĐ-CTM1	44		0	0,00	0	0,00	1	2,27	43	97,73	0	0,00	
15	16CĐ-CTM2	34		0	0,00	0	0,00	1	2,94	33	97,06	0	0,00	
16	16CĐ-CTM3	39		1	2,56	2	5,13	2	5,13	33	84,62	1	2,56	
17	16CĐ-CTM4	51		0	0,00	1	1,96	1	1,96	49	96,08	0	0,00	
18	16CĐ-CTM5	40	1	0	0,00	2	5,00	8	20,00	30	75,00	0	0,00	
19	16CĐ-Ô1	46		0	0,00	1	2,17	5	10,87	40	86,96	0	0,00	
20	16CĐ-Ô2	44		0	0,00	0	0,00	3	6,82	40	90,91	1	2,27	

S TT	KHỐI LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
21	16CĐ-Ô3	43	1	0	0,00	1	2,33	5	11,63	37	86,05	0	0,00	
22	16CĐ-Ô4	46		0	0,00	1	2,17	13	28,26	32	69,57	0	0,00	
23	16CĐ-Ô5	43		0	0,00	0	0,00	1	2,33	42	97,67	0	0,00	
24	16CĐ-Ô6	43		0	0,00	0	0,00	1	2,33	42	97,67	0	0,00	
25	16CĐ-Ô7	44		0	0,00	0	0,00	4	9,09	39	88,64	1	2,27	
26	16CĐ-Ô8	41		0	0,00	1	2,44	2	4,88	38	92,68	0	0,00	
27	16CĐ-Ô9	39		0	0,00	1	2,56	1	2,56	37	94,87	0	0,00	
28	16CĐ-Ô10	44		0	0,00	0	0,00	3	6,82	41	93,18	0	0,00	
29	16CĐ-MTT1	39	34	0	0,00	1	2,56	9	23,08	29	74,36	0	0,00	
30	16CĐ-MTT2	45	43	1	2,22	2	4,44	10	22,22	30	66,67	2	4,44	
31	16CĐ-TP1	51	3	0	0,00	0	0,00	3	5,88	47	92,16	1	1,96	
32	16CĐ-TM1	31	1	0	0,00	0	0,00	0	0,00	31	100,00	0	0,00	
33	16CĐ-TM2	32	3	0	0,00	0	0,00	0	0,00	32	100,00	0	0,00	
34	16CĐ-TW1	45	4	0	0,00	0	0,00	4	8,89	40	88,89	1	2,22	
TỔNG		1333	92	3	0,23	18	1,35	93	6,98	1201	90,10	18	1,35	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

P.TRƯỞNG PHÒNG CTCT-HSSV



Lê Xuân Thiện



Đinh Hồng Minh

- Từ TB trở lên = 1315 98,65
- Yếu = 18 1,35